SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TTYT HUYỆN LỤC NGẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 693 /TTYT-KD

Lục Ngạn, ngày 17 tháng 9 năm 2024

V/v Đề nghị báo giá vị thuốc YHCT (lần 2)

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thuốc

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Để có căn cứ xây dựng dự toán mua thuốc phục vụ công tác khám và điều trị của Đơn vị theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thuốc có khả năng cung cấp hàng hoá (*chi tiết danh mục, số lượng hàng hoá tại phụ lục đính kèm*), gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Chi tiết mẫu báo giá tham khảo theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn: địa chỉ mail: **trungtamytelucngan@gmail.com.**
- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, địa chỉ: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT: 0912.524.359

Thời gian nhận báo giá từ ngày 17/9/2024 đến hết 16 giờ 30 phút ngày 27/9/2024

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN

Đỗ Văn Sinh

PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số /TTYT-KD ngày 17/9/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)……., có địa chỉ tại: …..

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh thuốc theo Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng làm thuốc	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Tổng số lượng dự trù	Đơn giá	Thành tiền (có VAT)	Giá kê khai (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(8)	(9)				(10)	(11)	(12)	(13)	(17)
1	1	Bạch chỉ	2	Rễ	TCCS	Kg				40				
2	6	Quế chi	2	Cành	TCCS	Kg				40				
3	9	Tế tân	2	Rễ	TCCS	Kg				60				
4	35	Dây đau xương	2	Thân gỗ	TCCS	Kg				80				
5	41	Khương hoạt	2	Thân rễ	TCCS	Kg				50				
6	47	Phòng phong	2	Rễ	TCCS	Kg				80				
7	50	Tang ký sinh	2	Phần trên mặt đất	TCCS	Kg				80				
8	53	Tần giao	2	Rễ	TCCS	Kg				60				
9	91	Kim ngân hoa	2	Nụ hoa	TCCS	Kg				70				

10	92	Liên kiều	**2**	Quả	TCCS	Kg				50				
11	97	Thổ phục linh	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				90				
12	102	Chi tử	**2**	Quả	TCCS	Kg				5				
13	106	Huyền sâm	**2**	Rễ	TCCS	Kg				60				
14	114	Hoàng bá	**2**	Vỏ thân	TCCS	Kg				2				
15	118	Hoàng liên	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				3				
16	182	Liên tâm	**2**	Hạt	TCCS	Kg				70				
17	185	Táo nhân	**2**	Hạt	TCCS	Kg				50				
18	187	Thảo quyết minh	**2**	Hạt	TCCS	Kg				35				
19	189	Viễn chí	**2**	Rễ	TCCS	Kg				60				
20	198	Hương phụ	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				45				
21	208	Trần bì	**2**	Vỏ quả	TCCS	Kg				40				
22	211	Đan sâm	**2**	Rễ	TCCS	Kg				60				
23	217	Kê huyết đằng	**2**	Thân gỗ	TCCS	Kg				80				
24	221	Ngưu tất	**2**	Rễ	TCCS	Kg				80				
25	226	Xuyên khung	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				70				
26	245	Kim tiền thảo	**2**	Phần trên mặt đất	TCCS	Kg				5				
27	254	Trạch tả	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				60				
28	256	Tỳ giải	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				75				
29	282	Liên nhục	**2**	Hạt	TCCS	Kg				90				
30	290	Sơn thù	**2**	Quả	TCCS	Kg				40				
31	295	Bạch thược	**2**	Rễ	TCCS	Kg				100				
32	296	Đương quy (Toàn quy)	**2**	Rễ	TCCS	Kg				100				
33	298	Hà thủ ô đỏ	**2**	Rễ	TCCS	Kg				80				
34	301	Thục địa	**2**	Rễ	TCCS	Kg				75				

35	305	Mạch môn	**2**	Rễ	TCCS	Kg				75				
36	312	Ba kích	**2**	Rễ	TCCS	Kg				110				
37	315	Cẩu tích	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				80				
38	323	Nhục thung dung	**2**	Phần trên mặt đất	TCCS	Kg				15				
39	327	Tục đoạn	**2**	Rễ	TCCS	Kg				30				
40	328	Bạch truật	**2**	Thân rễ	TCCS	Kg				80				
41	329	Cam thảo	**2**	Rễ	TCCS	Kg				90				
42	330	Đại táo	**2**	Quả	TCCS	Kg				115				
43	331	Đảng sâm	**2**	Rễ	TCCS	Kg				105				
44	333	Hoài sơn	**2**	Rễ củ	TCCS	Kg				60				
45	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	**2**	Rễ	TCCS	Kg				90				
		Cộng												

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

……, ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)